

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 21/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Khết.

Ông Quàng Văn Màng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

CVT, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại MB, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản TM, xã MB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Văn L và con bà Cầm Thị N; Tiền án: Không; Nhân thân: Tại bản án số 87/2014/HSST ngày 20/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đã xử phạt CVT 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được xóa án tích; có tiền sự: Tại Quyết định số 23/QĐ-TA ngày 08/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL. Về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện. Thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 08/02/2019; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2019; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: LVH, sinh năm 1999, trú tại: BS, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Vắng Mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **CVT** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 16 giờ 40 phút ngày 03/11/2019, tại nhà của CVT, sinh năm 1994 ở bản Ta Mo, xã MB, huyện ML, tỉnh SI, Công an phát hiện và bắt quả tang LVH, sinh năm 1999, trú tại: Bản Sang, xã MB, huyện ML, tỉnh SI đang sử dụng trái phép chất ma túy (chích).

Vật chứng thu giữ:

01 gói được gói bằng giấy nilon màu hồng, bên trong chứa cục màu hồng, thu giữ do LVH lấy trong túi quần bên phải đang mặc tự giác giao nộp, khai là hồng phiến mua của CVT với số tiền 100.000, đồng;

01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000, đồng thu giữ của CVT tự giác giao nộp, khai nhận là tiền vừa bán hồng phiến cho LVH mà có;

01 bơm kim tiêm (xi lanh) loại 03ml, 01 vỏ đựng bơm kim tiêm (xi lanh) loại 03ml. LVH khai là vừa dùng vào việc sử dụng ma túy;

Khám xét khẩn cấp thu giữ:

01 gói được gói bằng giấy nilon màu trắng, bên trong chứa cục bột màu trắng, thu giữ trong đệm để trên đầu giường của CVT, CVT khai là Heroine cất giữ để sử dụng và nhằm để bán.

Ngày 04/11/2019 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

01 gói được gói bằng giấy nilon màu hồng, bên trong chứa cục màu hồng, thu giữ do LVH lấy trong túi quần bên phải đang mặc tự giác giao nộp, khai là hồng phiến mua của CVT khi bắt quả tang có khối lượng 0,05 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu TH;

01 gói được gói bằng giấy nilon màu trắng, bên trong chứa cục bột màu trắng, thu giữ trong đệm để trên đầu giường của CVT có khối lượng 0,10 gam, lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T.

Công an huyện ML, tỉnh SI Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1639/KLMT ngày 08/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SI. Kết luận: Mẫu ký hiệu TH, là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng 0,05 gam. Mẫu ký hiệu T, là chất ma túy, loại chất Heroine, khối lượng 0,10 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo CVT không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra CVT, LVH khai nhận: Khoảng hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/11/2019, LVH đến nhà CVT hỏi mua thuốc Methamphetamine, LVH đưa cho CVT 100.000, đồng sau khi nhận tiền CVT lấy một viên đưa cho LVH, sau khi có thuốc LVH xin CVT sử dụng tại nhà, CVT đồng ý, LVH lấy một nửa viên ra cho vào bơm kim tiêm, pha với nước trắng sử dụng (chích), đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra trước đó CVT, LVH còn khai nhận: Khoảng hồi 10 giờ 20 phút ngày 03/11/2019 CVT bán 01 viên Methamphetamine cho LVH với số tiền 100.000, đồng. Số tiền CVT đã chi tiêu hết, viên Methamphetamine LVH đã sử dụng hết.

Về nguồn gốc số Methamphetamine CVT bán cho LVH, CVT khai mua của một người đàn ông tên Sia ở bản Nong Chay, xã Mường Chùm không biết địa chỉ, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của CVT.

Về nguồn gốc số Heroine khối lượng 0,10 gam thu giữ của CVT, CVT khai mua của một người đàn ông không biết tên địa chỉ khi đi làm thuê ở huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của CVT.

Đối với LVH đã mua ma túy của CVT để sử dụng, số thuốc Methamphetamine khi thu giữ có trọng lượng 0,05 gam. Do đó không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với LVH. Cơ quan Công an huyện ML đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo CVT đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSML ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo CVT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo CVT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt CVT từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 100.000, đồng tiền mua bán ma túy.

Tịch thu tiêu hủy:

Vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ; 01 bơm kim tiêm (xi lanh) loại 03ml, 01 vỏ đựng bơm kim tiêm (xi lanh) loại 03ml (đều đã được niêm phong).

Buộc CVT truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000, đồng do mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo CVT thừa nhận: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 03/11/2019 CVT đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,05 gam cho LVH lấy 100.000, đồng và cho LVH sử dụng (tiêm chích) trái phép chất ma túy tại nhà thì bị bắt quả tang. CVT tàng trữ khối lượng 0,10 gam Heroine để sử dụng và nhằm để bán. Ngoài ra trước đó khoảng hồi 10 giờ 20 phút ngày 03/11/2019 CVT bán 01 viên Methamphetamine cho LVH với số tiền 100.000, đồng, số tiền CVT đã chi tiêu hết, viên Methamphetamine LVH đã sử dụng hết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định, lời khai của người mua và sử dụng ma túy.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo CVT đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo CVT đã thực hiện hành vi cho LVH thực hiện việc sử dụng (tiêm chích) trái phép chất ma túy tại nhà của mình, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo phạm nhiều tội cần căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo được coi chưa có tiền án: Tại bản án số 87/2014/HSST ngày 20/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đã xử phạt CVT 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được xóa án tích; Bị cáo có tiền sự: Tại Quyết định số: 23/QĐ-TA ngày 08/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện. Thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 08/02/2019. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 và được xác định nhân thân không tốt có liên quan đến hoạt động ma túy.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai ra hành vi phạm tội trước đó “người phạm tội tự thú” và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 100.000, đồng tiền mua bán ma túy.

Tịch thu tiêu hủy:

Vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ; 01 bơm kim tiêm (xi lanh) loại 03ml, 01 vỏ đựng bơm kim tiêm (xi lanh) loại 03ml (đều đã được niêm phong).

Buộc CVT truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000, đồng do mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết.

Về nguồn gốc số Methamphetamine CVT bán cho LVH, CVT khai mua của một người đàn ông tên Sia ở bản Nong Chạy, xã Mường Chùm không biết địa chỉ, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của CVT. Về nguồn gốc số Heroine khối lượng 0,10 gam thu giữ của CVT, CVT khai mua của một người đàn ông không biết tên địa chỉ khi đi làm thuê ở huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của CVT. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Đối với LVH đã mua ma túy của CVT để sử dụng, số thuốc Methamphetamine khi thu giữ có trọng lượng 0,05 gam. Do đó không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với LVH. Cơ quan Công an huyện ML đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là thỏa đáng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b “phạm tội 02 lần trở lên” khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo CVT phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo CVT 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc CVT phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2019.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 100.000, đồng (một trăm nghìn đồng) tiền mua bán ma túy.

Tịch thu tiêu hủy:

Vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ; 01 bơm kim tiêm (xi lanh) loại 03ml, 01 vỏ đựng bơm kim tiêm (xi lanh) loại 03ml (đều đã được niêm phong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Buộc CVT truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000, đồng (một trăm nghìn đồng) do mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo CVT phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/4/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

